



PHÂN HÓA GIÀU NGHÈO Ở NÔNG THÔN XU HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP

Nước ta đang trong quá trình chuyển sang kinh tế thị trường. Hiện tượng nổi lên đáng quan tâm là sự phân hóa giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư không chỉ diễn ra ở thành thị mà còn phát triển rộng khắp ở các vùng nông thôn.

Thạc sĩ NGUYỄN THỊ THƠM

Đã có không ít cách hiểu khác nhau về hiện tượng này. Có ý kiến cho rằng phân hóa giàu nghèo là tất yếu và tự nhiên, do kinh tế thị trường sinh ra. Từ đó, đổ lỗi hoàn toàn cho thị trường, không thấy vai trò tích cực trong sự can thiệp của nhà nước. Ý kiến khác lại cho rằng phân hóa giàu nghèo là khuyết tật của cơ chế thị trường, gắn liền với chủ nghĩa tư bản. Từ đó cho rằng không thể chấp nhận hiện tượng này trong xã hội ta. Thậm chí, có ý kiến còn cho rằng phân hóa giàu nghèo có liên quan đến vấn đề đạo đức, đó là một sự bất công, cần phải loại bỏ để làm lành mạnh xã hội...

Trước tình hình trên, cần phải có một quan niệm thật sự khoa học về vấn đề này, trên cơ sở đó có thái độ và cách giải quyết đúng đắn, thích hợp.

1. Luận cứ

"Giàu" và "nghèo" là hai khái niệm đối ngược nhau. Theo *Từ điển tiếng Việt*, khái niệm "giàu" dùng để chỉ những người, những gia đình (gọi chung là hộ) có nhiều tiền, nhiều của hơn so với mức bình thường. "Nghèo" là tình trạng không có hoặc có rất ít những gì thuộc nhu cầu tối thiểu của đời sống vật chất, trái với "giàu" (1).

Theo quan niệm của Ngân hàng thế giới (WB), người nghèo được hiểu một cách khái quát bao gồm những người ở dưới "tuyến nghèo" (Poverty line). Chỉ tiêu để đo sự chênh lệch giàu - nghèo thường được sử dụng là tỷ lệ thu nhập của 20% thuộc hộ nghèo nhất so với thu nhập của 20% thuộc hộ giàu nhất và được gọi là bội số thu nhập trung bình. Độ chênh lệch này càng lớn thì khoảng cách

giàu - nghèo càng tăng.

Ngành Lao động - thương binh và xã hội nước ta đã coi những hộ có thu nhập bình quân dưới 20kg gạo/người/tháng, tương ứng với 55.000đ/người/tháng là những hộ nghèo. Những hộ này có mức thu nhập bình quân bằng 1/3 những hộ khác (2).

- Phân hóa giàu nghèo trong xã hội không phải là ngẫu nhiên, cũng không phải là kết quả của các hoạt động chủ quan do cá nhân hay tổ chức xã hội nào đưa đến, mà là một hiện tượng có tính quy luật. Nó bắt nguồn từ:

Một là, năng lực sản xuất và hoạt động kinh tế của mỗi hộ: Bản chất của con người là tích cực. Trong quá trình sản xuất, họ luôn tìm cách giảm bớt các thao tác thừa, làm tăng năng suất lao động. Tuy nhiên, do giới hạn về thể lực và trí lực của mỗi người khác nhau, nên trong cùng một thời gian, cùng một điều kiện sản xuất... năng suất của họ lại rất khác nhau. Những người có sức khỏe tốt, biết vận dụng sáng tạo thường có kết quả sản xuất cao hơn so với những người thể lực yếu, năng lực trí tuệ kém.

Với tình hình trên, theo thời gian của quá trình phát triển, nếu không có nhân tố chủ quan nào can thiệp, thì tất yếu sẽ xuất hiện một bộ phận dân cư có cuộc sống vật chất đầy đủ hơn, trong khi một bộ phận dân cư khác lại thiếu thốn về những thứ tương tự.

Hai là, tác động thúc đẩy của kinh tế thị trường: Trong kinh tế thị trường, mọi chủ thể sản xuất không còn giới hạn việc sản xuất cho nhu cầu của bản thân và gia đình. Họ đều hướng vào nhu cầu của thị trường. Vì thế, họ phải cạnh tranh với nhau. Cạnh tranh làm cho hàng hóa đưa ra thị trường ngày càng nhiều hơn, chất lượng cao hơn, mẫu mã đẹp hơn, giá cả rẻ hơn. Mặt khác, cạnh tranh làm xuất hiện một số chủ thể tham gia thị trường trở nên năng động, tích cực, sáng tạo. Hàng hóa của họ bán chạy hơn, thu nhập cao hơn. Trong khi đó, có những chủ thể do kém năng động, thiếu nhạy bén nên hàng hóa của họ chất lượng kém, mẫu mã xấu, giá cả cao và do đó thu nhập thấp hơn, thậm chí bị thua lỗ. Đây là xu hướng tất yếu. Xu hướng này làm nảy sinh một bộ phận dân cư giàu có, còn bộ phận khác lại trở nên nghèo.

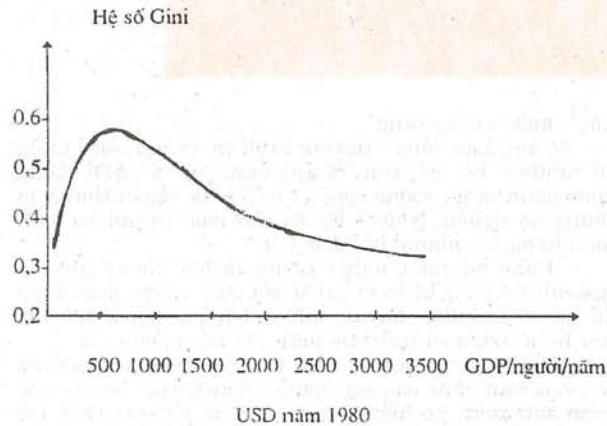
Như vậy, so với kinh tế tự nhiên, phân hóa giàu nghèo trong kinh tế thị trường diễn ra nhanh hơn, với mức độ rõ rệt hơn.

Ba là, tăng trưởng nhanh và xu thế đánh đổi: Phân hóa giàu nghèo nảy sinh do có sự khác biệt về năng lực sản xuất của mỗi người. Dưới tác động của kinh tế thị trường, sự phân hóa này càng rõ rệt hơn, đặc biệt trong giai đoạn công nghiệp hóa với mục tiêu tăng trưởng nhanh thì hiện tượng này càng diễn ra với tốc độ mạnh hơn,

khoảng cách giàu - nghèo giãn rộng hơn.

Nghiên cứu về mối quan hệ giữa tăng trưởng với bất bình đẳng về thu nhập của các tầng lớp dân cư ở một số nước phát triển và đang phát triển, Kuznets (nhà kinh tế học người Mỹ) đã đưa ra dự báo về xu hướng chữ U ngược. Nghĩa là, khi thu nhập tính theo đầu người tăng lên, thì sự bất bình đẳng có thể tăng lên lúc ban đầu, đạt mức cực đại ở một mức thu nhập trung bình và sau đó giảm xuống khi thu nhập đạt tới mức đặc trưng của một nước công nghiệp. Ông đưa ra cách tính để phân biệt khoảng cách thu nhập giữa các nhóm dân cư từ 0 đến 1, gọi là hệ số Gini. Khi số đo bằng 0 là hoàn toàn bình đẳng, đến 1 là hoàn toàn bất bình đẳng.

Sử dụng phương pháp này, tổ chức hỗ trợ phát triển của Liên Hiệp Quốc (UNDP) đã tổng hợp tình trạng 111 nước từ năm 1965 đến 1986 bằng một đồ thị và cũng cho kết quả giống như dự báo của Kuznets.



Nguồn: Bộ KHCN và MT, Chương trình phân tích và lựa chọn chiến lược CNH. Đề tài "Lý luận và quan điểm cơ bản về CNH" H.1994, tr.11

Đồ thị trên cho thấy, khi thu nhập bình quân theo người còn thấp thì các nước đều muốn vượt qua những trở ngại của chữ U Kuznets. Tuy nhiên, không phải nước nào cũng vượt qua được trở ngại này một cách suôn sẻ. Thực tế đã chứng tỏ, chỉ có chịu đựng sự phân hóa về thu nhập mới đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, và chỉ có tăng trưởng kinh tế mới có điều kiện gạt bỏ sự nghèo khổ của mọi người dân. Đây là xu thế đánh đổi giữa tăng trưởng và phân công giàu nghèo trong xã hội, cần được lựa chọn thích hợp. Ngoài những xu hướng trên, phân hóa giàu nghèo còn diễn ra bởi một số nguyên nhân khác như: gia tăng dân số nhanh, rủi ro trong kinh doanh, trong cuộc sống (ốm đau, bệnh tật...), lười lao động, cờ bạc, nghiện hút... Tuy nhiên, đây không phải là nguyên nhân chủ yếu, cái chính vẫn là do năng lực sản xuất và kinh doanh của mỗi chủ thể, mỗi hộ.

Từ cách tiếp cận trên, có thể khẳng định phân hóa giàu nghèo là một hiện tượng xã hội bình thường, tất yếu trong quá trình phát triển. Những quan điểm quy kết sự tồn tại giàu nghèo vào các quan hệ đạo đức, cho là bất công không thể chấp nhận được là thiếu cơ sở khoa học, biểu hiện sự non kém về nhận thức, nông cạn về lý luận. Quan niệm như vậy sẽ không thể có được những giải pháp thỏa đáng cho vấn đề này.

2. Tình hình phân hóa giàu nghèo ở nông thôn VN

Phân hóa giàu nghèo ở nông thôn VN đã từng diễn ra trong suốt quá trình phát triển của đất nước. Song, ở mỗi thời kỳ khác nhau, nội dung và mức độ phân hóa cũng khác nhau.

Trong thời kỳ đế quốc, phong kiến, ngoài những nguyên nhân khách quan về năng lực sản xuất kinh doanh

của mỗi hộ, điều kiện đất đai, khí hậu... sự phân hóa giàu nghèo còn bị thúc đẩy bởi chế độ chính trị xã hội. Nó đi liền với sự bất công, hộ giàu bóc lột hộ nghèo, người có quyền lực bóc lột dân đen.

Trong thời kỳ bao cấp, thu nhập của hộ nông dân chủ yếu dựa vào kinh tế hợp tác, theo mức bình quân chung, vì thế phân hóa giàu nghèo tuy có nhưng không rõ rệt và mức chênh lệch không cao.

Trong thời kỳ đổi mới, kinh tế nông nghiệp và nông thôn có bước phát triển vượt bậc, toàn diện. Tổng giá trị sản lượng nông sản tăng nhanh, giai đoạn 1976 - 1980 đạt 1,7%/năm, giai đoạn 1991 - 1997 lên tới 4,5%/năm. Sản xuất lương thực năm 1991 đạt 21,5 triệu tấn, năm 1997 lên tới 30,6 triệu tấn. Thu nhập của nông dân ngày càng nâng cao. Năm 1995 so với năm 1994, thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn tăng 22,2% (mức tăng giá 12,7%). Năm 1996 so với năm 1995 tăng 8,9% trong khi mức tăng giá là 4,5% (3).

Cùng với tăng trưởng kinh tế và tăng nhanh thu nhập, tốc độ phân hóa giàu nghèo ở nông thôn cũng diễn ra nhanh hơn. Bộ mặt xã hội nông thôn có nhiều biến đổi. Một bộ phận nông dân do làm ăn giỏi, có vốn, biết tính toán, thích ứng với cơ chế thị trường, trở nên giàu có và ngày càng giàu có hơn. Trong khi đó, một bộ phận nông dân khác, do kém năng động, nhạy bén, không thích ứng với cơ chế mới, lại trở nên nghèo. Một phần chủ yếu của bộ phận này là sản phẩm của lịch sử, tồn tại trong cơ chế bao cấp do phân phối bình quân lại được nhà nước và hợp tác xã phân phối qua quỹ điều hòa, quỹ phúc lợi, nên cái nghèo của họ bị che lấp đi. Hơn nữa, trong xã hội lúc đó không có các hộ giàu vượt trội, nên khoảng cách giữa hộ nghèo với mức trung bình của xã hội không lớn. Mặc dù trong cơ chế mới, đời sống của bộ phận này đã khá hơn nhiều so với trước, song so với các hộ khá giả thì họ đang bị nghèo đi một cách tương đối. Cái giàu và nghèo là hai cực đã và đang tồn tại ở các vùng nông thôn VN.

Biểu số liệu dưới đây là các chỉ tiêu tổng hợp về sự chênh lệch giàu nghèo trong phạm vi cả nước

Chênh lệch giàu - nghèo ở VN

Chỉ tiêu	1994	1995	1996
Thu nhập bình quân đầu người (1000đ/tháng - giá hiện hành)	168,11	206,10	226,70
Thu nhập bình quân đầu người của 20% ở nhóm nghèo (1000đ/tháng)	63,14	74,33	78,58
Thu nhập bình quân đầu người của 20% ở nhóm giàu (1000đ/tháng)	408,54	519,58	574,70
Chênh lệch giàu - nghèo (3:2 lần)	6,48	6,69	7,31

Nguồn: Niên giám thống kê 1997, Nxb Thống kê, H.1998, tr.20, 21

Theo một số tài liệu khác, chênh lệch giàu - nghèo ở nông thôn nước ta là khá lớn, trung bình từ 7 - 8 lần, có vùng cao hơn như Tây nguyên 43 lần, Nam bộ 100 lần, vùng thấp hơn như miền Trung, đồng bằng Bắc bộ (4).

Theo điều tra năm 1998, cả nước có hơn 100.000 trang trại. Hầu hết số này do các chủ gia đình quản lý. Quy mô trung bình của mỗi trang trại từ 10 - 30 ha, cá biệt ở Bình Dương, Bình Phước có trang trại lên tới 1.800 - 2.000 ha. Mô hình kinh tế trang trại phổ biến là VAC, VACR. Nhiều trang trại có thu nhập hàng trăm triệu đồng/năm, hàng trăm tấn thóc, vài chục tấn cà phê. Điển hình như hộ anh Trương Chiến ở Quang Phổ, Đức Phổ, Quảng Ngãi, có 3.000 m² nuôi tôm xuất khẩu. Riêng vụ tôm xuân hè 1998, anh đã thu 1,1 tấn tôm thịt, giá 130 triệu đồng, trừ chi phí còn lãi 90 triệu đồng. Hộ ông Nguyễn Văn Khanh vùng kinh tế mới Tân Vũ, Trảng Cát, An Hải, Hải Phòng, thu nhập năm 1997 là 840 triệu đồng, chín tháng đầu năm 1998 là 910 triệu đồng (5). Số hộ giàu ở nông thôn nước ta ngày một tăng nhanh, năm 1990 gần 1 triệu hộ, năm 1997

lên tới 1,8 triệu hộ chiếm 10 - 15% tổng số hộ trong cả nước. Số hộ này có thu nhập từ 15 - 700 triệu đồng/năm (6).

Bên cạnh những hộ giàu, không ít hộ nghèo. Trong những năm vừa qua, nhờ phong trào xóa đói giảm nghèo cộng với tăng trưởng kinh tế cao, ổn định đã làm cho tỷ lệ hộ nghèo đối ở nước ta giảm đi rõ rệt. Số hộ nghèo năm 1993 là 26%, năm 1997 còn 17,7%. Hiện cả nước còn 2.851.122 hộ nghèo (trong đó hộ đói khoảng 2%, hộ nghèo ở nông thôn 95%), 110.000 hộ nông dân không có ruộng đất và 374.000 hộ nông dân thiếu đất (7). Thu nhập bình quân đầu người/tháng của những hộ nghèo ở nông thôn chỉ khoảng từ 50 - 70 ngàn đồng. So với các thời kỳ trước, cuộc sống của những hộ này có khá hơn, tức là cái nghèo tuyệt đối có xu hướng giảm. Song, nếu so với thu nhập của những hộ giàu thì cái nghèo tương đối lại có xu hướng gia tăng. Tức là khoảng cách giàu - nghèo có xu hướng giãn ra.

Tóm lại, sự phân hóa giàu nghèo ở nông thôn nước ta hiện nay là tất yếu. Đứng trên góc độ kinh tế, sự phân hóa này góp phần khơi dậy tinh năng động của mỗi người, tạo động lực để phát triển nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Đó là môi trường của cạnh tranh kinh tế. Nó sẽ sàng lọc và tuyển chọn ra những người có năng lực và phẩm chất cần thiết để trở thành những thành viên của nhóm vượt trội trong phát triển ở một ngành, nghề hay một địa phương. Đó là một sự vận động tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh xu hướng trên, trong xã hội ta vẫn còn hiện tượng một số hộ giàu không phải do làm ăn giỏi, mà do dựa vào quyền chức, làm ăn phi pháp...hoặc một số hộ nghèo không phải do năng lực sản xuất kém, mà do nhậu nhẹt, cờ bạc, nghiện ngập, lười biếng...Với những hộ này, nhà nước cần có thái độ và biện pháp ngăn chặn kiên quyết.

3. Kiến nghị một số giải pháp

a. Quan điểm

- Mục tiêu nước ta đang hướng tới là dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Để đạt mục tiêu đó, điều cốt yếu phải có sự tăng trưởng nhanh. Vì vậy, phải chấp nhận phân hóa giàu nghèo ở mức độ nhất định.

- Sự chênh lệch giàu - nghèo ở nước ta hiện nay chưa phải là lớn, chưa đến mức căng thẳng như ở một số nước đang phát triển khác (Thái Lan 8,5 lần, Philippines 8,7 lần, Malaysia 11 lần, Argentina 16 lần, Mexico 20 lần, Braxin 26 lần) (8). Vì vậy, phải tạo cơ hội bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ để các hộ hoạt động không phân biệt giàu nghèo. Từ đó có chính sách khuyến khích hộ giàu, giúp đỡ hộ nghèo. Lấy nguyên tắc phân phối theo lao động và phân phối theo cơ chế thị trường để động viên mọi người hăng hái sản xuất.

- Để thực hiện xóa đói giảm nghèo, không thể trông chờ vào cơ chế tự điều tiết của thị trường, mà phải có sự hỗ trợ ban đầu rất quan trọng của nhà nước và các tổ chức kinh tế xã hội, các địa phương, những người giàu. Xóa đói giảm nghèo là nội dung quan trọng của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, là bản chất, tinh ưu việt của xã hội ta. Vì vậy, cần phát huy truyền thống "lá lành đùm lá rách" và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác này.

b. Giải pháp

Những giải pháp chung

- Đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn, phát triển mạnh kinh tế thị trường. Thúc đẩy phân công lao động xã hội nhằm phát huy có hiệu quả các nguồn của nền kinh tế vào mục tiêu tăng trưởng, mở rộng thị trường, khơi thông sản xuất.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý để thị trường hoạt động có hiệu quả. Phải tạo điều kiện các hộ nông dân có cơ hội bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, thực hiện phân phối theo lao động và theo nguyên tắc thị trường, coi trọng nhân tố

mới, ngăn chặn và trừng trị tội lừa đảo, làm hàng giả, tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác. Chỉ như vậy mới khuyến khích mọi người hăng say lao động.

- Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo nguyên tắc nhà nước và nhân dân cùng làm. Trước mắt, phải xây dựng đủ 7 cơ sở hạ tầng cho phát triển kinh tế xã hội ở 1.300 xã nghèo.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhất là khâu giống, bảo vệ thực vật, đồng thời phát triển công nghiệp chế biến để nâng cao chất lượng hàng nông sản. Mở mang ngành nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân.

- Xây dựng các vùng kinh tế trọng điểm phải gắn liền với xây dựng nông thôn mới. Trước mắt, phát triển hệ thống giao thông nối các vùng nông thôn với các vùng trọng điểm nhằm thiết lập các mối giao lưu kinh tế giữa các vùng này.

Những giải pháp riêng biệt

- Với những hộ giàu: cần có sự cụ thể hóa cho từng loại hộ, từng vùng về mức hạn điền. Hiện nay mức chung nhà nước quy định là 3 ha, nhưng thực tế có hộ lên đến 2.000 ha. Vì thế, cần xác định rõ nguồn gốc của quỹ đất này. Nếu do nhà nước trực tiếp giao mà không chia đều cho các hộ là không công bằng, cần điều tiết lại; còn nếu do hộ tự khai phá hoặc do sang nhượng thì khuyến khích. Nhà nước có thể cho các hộ này vay tín dụng như áp dụng đối với các dự án, chứ không phải cho vay ngắn hạn, dễ dặt. Phát triển công nghiệp chế biến bao tiêu sản phẩm đầu ra cho nông dân, tránh ứ đọng hàng nông sản. Phát triển các hình thức liên kết, hợp tác giữa các hộ giàu có sự giúp đỡ của nhà nước. Thay đổi nhận thức, quan niệm về hộ giàu. Đó chính là "những tấm gương sáng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, những bông hoa tươi thắm trong phong trào thi đua yêu nước của giai cấp nông dân trong thời kỳ đổi mới đất nước". (9)

- Với các hộ nghèo: nhà nước cần xem xét miễn giảm một phần thuế, trợ giá sản phẩm và giúp đỡ dịch vụ "đầu vào, đầu ra". Làm sao để họ thực sự được hưởng lợi ích vật chất từ các chính sách xã hội của nhà nước. Với những hộ thiếu đất hoặc không còn đất canh tác mà vẫn thiết tha với nghề nông, thì nhà nước cần sớm có những biện pháp hỗ trợ để họ chuộc lại ruộng đất. Đồng thời, phát triển ngân hàng "phục vụ người nghèo" để hỗ trợ vốn cho họ. Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hộ làm vườn...để hướng dẫn kỹ thuật, cách làm ăn, giúp họ tự thoát khỏi cái nghèo. Nhà nước, một mặt dành một phần vốn đáng kể cho chương trình xóa đói giảm nghèo, mặt khác phải phát huy truyền thống tương thân tương ái trong cộng đồng. Đặc biệt, phải khơi dậy các nhân tố nội lực của chính bản thân những người nghèo, hộ nghèo, xã nghèo ■

Chú thích

- (1) *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, 1995, tr.380, 653
- (2) *Báo Nhân dân*, ngày 1.8.1998, tr.5
- (3) Trần Đào, *Về sự chênh lệch thu nhập trong dân cư hiện nay*, Tạp chí *Kinh tế và dự báo*, 2.1998, tr.33
- (4) Nguyễn Sinh Cúc, *Thực trạng, xu thế biến đổi của sự phân tầng xã hội trong đổi mới ở nông thôn nước ta*. Trong cuốn "*Về sự phân tầng xã hội ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*", Chương trình KH - CN cấp nhà nước KX.07-05, H.1994, tr.137
- (5) *Thời báo Kinh tế Việt Nam* 7.11.1998, tr.5
- (6) Tạp chí *Cộng sản* số 22 (11.1998), tr.49 - 51
- (7) *Báo Nhân dân*, ngày 29.5.1998, tr.5 và Tạp chí kinh tế và dự báo, 9.1998, tr.6
- (8) Trần Văn Thọ, *Công nghiệp hóa VN trong thời đại châu Á - Thái Bình Dương*, Nxb TP.HCM, 1997, tr.232, 233
- (9) Bài phát biểu của Tổng bí thư Lê Khả Phiêu tại Hội nghị Đại biểu nông dân sản xuất kinh doanh giỏi toàn quốc lần thứ nhất, báo *Nhân dân* ngày 11.9.1998